

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HS - ST

Ngày: 29/03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phương T**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đặng Như H**

Ông Đào Văn H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền T** - Thư ký Tòa án nhân dân quận T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thanh T** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/HSST ngày 18/03/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 18/03/2022 đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: **ĐỖ DANH Đ**, sinh ngày 29.10.1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội X, thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố H; Nơi ở: Căn hộ X, toà nhà N, chung cư K, TDP9, phường X, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Danh V (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị P (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị P (Sinh năm 1987); Có 02 con sinh năm 2012 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 17/11/2021; Hủy bỏ tạm giữ ngày 25/11/2021; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Danh T; sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/11/2021, tổ công tác Công an phường P làm nhiệm vụ, phát hiện Đỗ Danh Đ cùng Cao Huy D (SN: 1990; HKTT: Xã X, Huyện A, Tỉnh H) đang dừng đỗ xe máy tại khu vực trước sảnh toà nhà X chung cư X– X đường G, phường P, quận T, thành phố H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra Đ khai nhận đang cất giấu ma túy rồi tự giác lấy 01 túi nilon kích thước khoảng 2x3 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng từ bên trong ngăn túi giữa chiếc balo màu nâu mà Đ đang đeo trên lưng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật rồi đưa Đ cùng tang vật về trụ sở Công an phường P để điều tra làm rõ.

Cơ quan công an đã thu giữ của Đỗ Danh Đ:

- + 01 túi nilon kích thước khoảng 2x3 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- + 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS: 29V7 – XXX.X, số máy: 0302159, số khung: 636004;
- + 01 điện thoại kiểu dáng Redmi số Imei1: 86580304992784, số Imei2: 865803049792741 ; lắp sim số 096805XXXX và 097395XXXX;
- + 01 balo bằng vải màu nâu kích thước khoảng 40x30x10 cm.

Thu giữ của Cao Huy D:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen lắp sim số 098838XXXX có số Imei1: 357211098356449, Imei2: 3572111096762630;
- + 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS: 89B1 – 2XXXXX, số máy: JF46E7512650, số khung 4619EZ712679.

Tại bản Kết luận giám định số 8269/KLGD-PC09 ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP H kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại methamphetamine, khối lượng 0,397 gam”

Tại cơ quan Công an, Đỗ Danh Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 16/11/2021, qua mạng xã hội Grind, Đ tìm được người bán ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, có 01 nam thanh niên gọi cho Đ qua mạng xã hội Grind hẹn ra ngõ X phố T, quận C, thành phố H lấy ma túy. Tại đây, sau khi mua 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 500.000 đồng, Đ cất giấu vào túi áo khoác, sau đó Đ lên mạng xã hội Grind nhắn tin cho 01 người bạn xã hội là Cao Huy D hẹn nhau xuống khu vực số X đường G, phường P, quận T, thành phố H để tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày Đ điều khiển xe máy đến khu vực trước sảnh toà nhà X chung cư X – X đường G, phường P, quận T, thành phố H gặp D thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Đỗ Danh Đ do không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Cao Huy D, không tham gia vào việc Đỗ Danh Đ mua trái phép chất ma túy để sử dụng, không biết Đỗ Danh Đ cất giấu trái phép ma túy ở đâu, với số lượng bao nhiêu, khi bị cơ quan công an kiểm tra Đ và D chưa sử dụng ma túy. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định D có hành vi đồng phạm với Đ do vậy Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen lắp sim số 098838XXXX có số Imei1: 357211098356449, Imei2: 3572111096762630; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS: 89B1 – 2XXXX, số máy: JF46E7512650, số khung 4619EZ712679 là tài sản hợp pháp của Cao Huy D, xét thấy không liên quan đến vụ án, Công an cảnh sát điều tra – Công an quận T đã tiến hành trao trả tài sản trên cho D.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS: 29V7 – XXX.X, số máy: 0302159, số khung: 636004 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Danh T (là anh trai ruột của Đ) cho Đ mượn chiếc xe máy trên, ông T không biết

Đ sử dụng xe máy trên với mục đích mua bán trái phép ma túy để sử dụng; còn 01 điện thoại kiểu dáng Redmi số Imei1: 86580304992784, số Imei2: 865803049792741 ; lắp sim số 096805XXXX và 097395XXXX; 01 balo bằng vải màu nâu kích thước khoảng 40x30x10 cm là tài sản hợp pháp của Đỗ Danh Đ, chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận T xử lý theo quy định.

Sau khi khởi tố bị can, cơ quan điều tra đã cho Đỗ Danh Đ tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTX ngày 08/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Đỗ Danh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo Đ thừa nhận việc bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo có hẹn Cao Huy D là bạn quen qua mạng xã hội sử dụng ma túy nhưng cũng không nói cho D biết bị cáo đã mua được ma túy đang cất giấu trong người và chưa sử dụng ma túy. Chỉ khi bị cơ quan công an kiểm tra, Cao Huy D mới biết bị cáo đang giấu ma túy. Bị cáo không biết người bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu. Đây là lần đầu tiên bị cáo tự mình đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân vì gần đây công việc làm ăn tại Công ty của bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo cảm thấy bị căng thẳng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Danh Đ từ **12** tháng đến **15** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp tự do không có thu

nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0.352 gam ma túy Methamphetamine (thu giữ ban đầu là 0,397 gam, PC 09 đã trích mẫu giám định 0,045gam); 01 balo bằng vải màu nâu kích thước khoảng 40x30x10cm; Tịch thu súng công quỹ Nhà nước 01 điện thoại kiểu dáng Redmi số Imei1: 86580304992784, số Imei2: 865803049792741 ; lắp sim số 096805XXXX và 097395XXXX; Trả lại anh Đỗ Danh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS: 29V7 – XXX.X, số máy: 0302159, số khung: 636004.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/11/2021 bị cáo Đỗ Danh Đ có hành vi tàng trữ 0,397 gam ma túy loại Methamphetamine tại trước sảnh tòa nhà X chung cư X – X đường G, phường P, quận T, Thành phố H với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an

phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo để xét xử theo các tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối giải quyết trên cơ sở đánh giá toàn diện nội dung vụ án:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo lần đầu được đưa ra xét xử nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ tác hại nhiều mặt của ma túy đến sức khỏe và đời sống của con người, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3.3. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có việc làm không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Tang vật của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có dấu niêm phong của Công an phường P, trên mép niêm phong có chữ ký của Đỗ Danh Đ, Cao Huy D, Lê Tuấn A bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng 2x3 cm chứa 0,352 gam Methamphetamine (thu giữ ban đầu là 0,397 gam, PC09 đã

trích mẫu giám định 0,045 gam); 01 điện thoại kiểu dáng Redmi số Imei1: 86580304992784, số Imei2: 865803049792741; lắp sim số 096805XXXX và 097395XXXX; 01 balo bằng vải màu nâu kích thước khoảng 40x30x10cm; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS: 29V7 – XXX.X, số máy: 0302159, số khung: 636004.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo và chiếc ba lô không còn giá trị sử dụng; tịch thu xung công quỹ điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; trả lại ông Đỗ Danh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS: 29V7 – 104.9, số máy: 0302159, số khung: 636004.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Danh Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Danh Đ** 12 tháng (mười hai tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 17.11.2021 đến 25.11.2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có dấu niêm phong của Công an phường P, trên mép niêm phong có chữ ký của Đỗ Danh Đ, Cao Huy D, Lê Tuấn A bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng 2x3 cm chứa 0,352 gam Methamphetamine (thu giữ ban đầu là 0,397 gam, PC09 đã trích mẫu giám định 0,045 gam) và 01 balo bằng vải màu nâu kích thước khoảng 40x30x10cm.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại kiểu dáng Redmi số Imei1: 86580304992784, số Imei2: 865803049792741 ; lắp sim số 096805XXXX và 097395XXXX.

Trả lại anh Đỗ Danh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS: 29V7 – XXX.X, số máy: 0302159, số khung: 636004.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/03/2022.

4/ Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Bị cáo Đỗ Danh Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Danh Đ và ông Đỗ Danh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phương T
(Đã ký)**